

Bản án số: 40/2019/HS-ST

Ngày: 25- 9- 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Văn Luyến

2. Bà Dương Thị Thắm

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 20/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 11/9/2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hùng M, sinh năm 1994; STQ tại: Thôn Hưng T, xã Hoằng L, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 10/8/2017, bị TAND huyện Hoằng Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 64/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2018;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2018, bị TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2018/HSST;

- Ngày 23/01/2019, bị TAND huyện Yên Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 01/2019/HSST.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định thi hành án số 21/2019/QĐ-CA, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; STQ tại: Thôn H H, xã Hòa L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Ngày 21/6/2016, bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2016;

- Ngày 28/6/2017, bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 46/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2018.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/01/2019, bị TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 01/2019/HSST;

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định thi hành án số 22/2019/QĐ-CA, ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3/ Phạm Văn T, sinh năm 1997; STQ tại: Thôn N, xã Tiên L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Đ; chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 29/6/2017, bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 48/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2017;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2018, bị TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2019; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

* Bị hại:

1/ Chị Trần Thị L - Sinh năm: 1984; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

2/ Chị Trần Thị H - Sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

3/ Anh Mai Văn H - Sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm 9, xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

4/ Anh Mã Văn H - Sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 1 Thanh L, xã Nga V, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn K - Sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm 3, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trọng U - Sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn CT, xã cầu L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Anh Nguyễn Trọng Đ - Sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn CT, xã cầu L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 7 và tháng 8 năm 2018, các bị cáo, gồm Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Ngày 16/7/2018, Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L rủ nhau đi huyện Nga Sơn để trộm cắp tài sản. Lúc này, M, L và T cùng ở nhà nghỉ. M mượn xe Dream của T, cùng L đi trộm cắp tài sản, nhưng không nói cho T biết đi đâu. Khi đi, M mang theo vạm phá khóa cùng L đi theo đường 528 đến thị trấn Nga Sơn, sau đó đi đến nhà văn hóa thuộc xóm 3, xã Nga T, phát hiện xe hon da, Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15 dựng trước nhà cấp 4 của chị Nguyễn Thị T. M bảo L dừng xe, đứng canh giới, còn M đi lại gần xe dùng vạm phá khóa điện, rồi nổ máy chạy theo hướng Cầu Lèn, huyện Hà Trung. M đưa xe vừa trộm cắp cho L đi bán. L khai đã bán xe cho Nguyễn Trọng U, ở thôn CT, xã Cầu L, huyện Hà Trung được 2.500.000đ. Số tiền trên, L và M đã chi tiêu chung. Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng U không thừa nhận mua xe máy của L và không có căn cứ xác định người mua xe đó nên Cơ quan Công an không thu hồi được xe. Ngày 29/5/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận, xe máy, Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15 trị giá 3.800.000đ.

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/7/2018, Nguyễn Hùng M gọi điện cho Nguyễn Văn L đến cầu Nguyệt Viên (thành phố Thanh Hóa) đón bị cáo và rủ đi trộm cắp xe máy. L đồng ý đã điều khiển xe Wave alpha màu đen (của bố bị cáo L) đến đón M. M cùng L đi về thị trấn NS, đến tiểu khu BĐ 1, thị trấn NS, thì phát hiện xe hon da Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42, đang dựng, không có người trông coi. M đã dùng vạm phá khóa, rồi điều khiển xe chạy về thị trấn HL, L đi xe của mình chạy sau. M và L đem xe bán cho Nguyễn Trọng U, ở thôn CT, xã CL, huyện Hà Trung được 2.500.000đ. Số tiền trên, L chia đôi cho M và đã chi tiêu hết. Ngày 28/02/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận, xe máy, Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42 trị giá 6.550.000đ.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 19/8/2019, Mạnh mượn xe Dream của Phạm Văn T và rủ Nguyễn Văn L đi Nga Sơn để trộm cắp tài sản, L đồng ý. Khi đi đến xóm 2, xã Nga T, phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27, M đưa vạm phá khóa cho L, L trực tiếp phá khóa điện. Lấy được xe cả hai chạy về phía cầu L. L khai đã bán xe máy đó cho Nguyễn Trọng U với giá 2.000.000đ, nhưng anh U không thừa nhận đã mua xe máy đó của L. Số tiền bán xe cả hai đã chi tiêu chung. Ngày 29/5/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận, xe máy nhãn hiệu Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27, trị giá 4.200.000đ.

Khoảng 10 giờ ngày 29/8/2018, M gọi điện cho T rủ đi chơi, T điều khiển xe Dream đến cầu L đón mạnh, M rủ T đi Nga Sơn trộm cắp, T đồng ý. M mang vạm phá khóa đi cùng. Đến địa phận đường rẽ hướng thị trấn đi xã Nga V, phát hiện 01 xe mô tô, nhãn hiệu Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61, M đi tới dùng vạm phá khóa. Lấy được xe M và T đi về huyện Hà Trung bán cho một người phụ nữ không quen biết, giá 3.000.000đ. Số tiền đó M và T chia đôi cùng nhau tiêu xài cá nhân. Ngày 26/3/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận, xe máy nhãn hiệu Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61, trị giá 5.460.000đ.

Tổng giá trị các tài sản các bị cáo trộm cắp là 20.010.000đ (Hai mươi triệu không trăm mười nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Hành vi trộm cắp xe máy của Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã xác định chủ sở hữu của các xe máy bị trộm cắp, gồm của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau: 01 xe máy Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15 của anh Trần Văn K, ở xóm 3, xã Nga T cho chị Trần Thị L (chị gái) mượn đi; 01 xe máy Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42, của anh Mai Văn H, ở xóm 9, xã Nga V; 01 xe máy Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27 của chị Trần Thị H, ở xóm 2, xã Nga T; 01 xe máy Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61 của anh Mã Văn H ở xóm 1 Thanh Lãng, xã Nga T. Tuy nhiên, các xe máy trên không thu hồi được nên chưa trả lại cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất giá định giá của Hội đồng định giá, yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường bằng giá trị là tiền cho chị L, anh H, chị H và anh H theo quy định.

Vật chứng của vụ án, gồm:

- 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15, số khung 122628, số máy 5122788;
- 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42, số khung RLHHC 1251FY134163, số máy: HC 12E7134199;
- 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27, số khung RLHHC1211DY661274, số máy HC12E5661316;
- 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61, số khung: 149328, số máy: HC5149497;

Tài sản các bị cáo trộm cắp, đã bán, không xác định được người mua, Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Đối với vạm phá khóa mà M và L sử dụng để phá khóa xe máy, các bị cáo đã vứt ven đường, Cơ quan điều tra không xác định được vị trí nên không có căn cứ truy tìm.

Đối với số tiền 10.000.000đ các bị cáo bán xe, chia theo phần bị cáo M được hưởng 5.000.000đ; bị cáo L hưởng 3.500.000đ; bị cáo T hưởng 1.500.000đ đã tiêu xài hết nên Cơ quan Công an không thu hồi được.

Trong vụ án, Nguyễn Trọng U là người mua xe L trộm cắp, nhưng anh U không biết đó là tài sản trộm cắp, do đó không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNS-KT, ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H và Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Hùng M và Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS; Nguyễn Văn L về tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 38; Điều 17 và khoản 1 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Hùng M từ 24 đến 30 tháng tù; tổng hợp hình phạt tù 48 tháng của bản án số 01/2019, ngày 23/01/2019 của TAND huyện Yên Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án;

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 và khoản 1 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án;

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 17 và điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 36 đến 42 tháng tù; tổng hợp hình phạt tù 36 tháng của bản án số 01/2019, ngày 23/01/2019 của TAND huyện Yên Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án;

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 30 BLTTHS; Điều 357; Điều 584; Điều 589 BLDS chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm hại cho chị Trần Thị L, anh Mai Văn H, chị Trần Thị H và anh Mã Văn H theo giá trị tài sản Hội đồng định giá đã xác định. Cụ thể:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 3.800.000đ; cho anh Mai Văn H số tiền 6.550.000đ; cho chị Trần Thị H số tiền 4.200.000đ;

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hùng M và Phạm Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Mã Văn H số tiền 5.460.000đ.

* Về vật chứng vụ án: Do không thu hồi được tài sản trộm cắp nên miễn xét.

Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị xâm hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản đã bị xâm hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2019 đến

ngày 29/8/2019, bị cáo Nguyễn Hùng M và Nguyễn Văn L cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp, cụ thể ngày 16/7/2019 dùng vạm phá khóa trộm cắp: 01 xe máy Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15, có giá trị 3.800.000đ; Ngày 21/7/2019 lấy 01 xe máy Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42, có giá trị 6.550.000đ; Ngày 19/8/2019 lấy 01 xe máy Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27, có giá trị 4.200.000đ; Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 14.550.000đ. Bị cáo Nguyễn Hùng M và Phạm Văn T cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp, cụ thể vào ngày 29/8/2018 dùng vạm phá khóa lấy 01 xe máy Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61, có giá trị 5.460.000đ. Tổng giá trị tài trộm cắp là 20.010.000đ

Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản, đã lén lút dùng vạm phá khóa được chuẩn bị sẵn từ trước để phá khóa ổ điện và lấy được tài sản. Lời khai của các bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hùng M phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm; Nguyễn Văn L phạm tội 02 lần trở lên, là người đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; Phạm Văn T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Từ những hành vi phạm tội trên của các bị cáo Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hùng M, Phạm Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS; Nguyễn Văn Lâm đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS như đề nghị nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo tuổi còn trẻ, là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động. Với bản tính ham chơi nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Các bị cáo dùng phương tiện là xe mô tô chạy trên đường, quan sát tìm sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm, phạm tội nhiều lần. Do đó, cần áp dụng Điều 38 của BLHS có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước. Nhưng bị cáo Nguyễn Hùng M là người khởi xướng, cầm đầu, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Khi lấy được tài sản đã cùng L, T đem tài sản trộm cắp được đi bán cho người khác, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nên bị cáo M chịu trách nhiệm với vai trò số 1 trong vụ án. Đối với bị cáo L và T khi được M rủ đi trộm cắp đã đồng ý. Khi trộm cắp được tài sản L mang đi tiêu thụ cùng M 02 lần, T cùng M đi tiêu thụ 01 lần; cùng chia tiền tiêu xài. Do vậy L và T là người giúp sức tích cực trong

việc thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng vai trò của bị cáo L giữ vị trí thứ hai trong vụ án. Do đó, cần xem xét vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Nguyễn Hùng M: Ngày 29/11/2018, bị cáo Mạnh bị TAND huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2018/HSST; Ngày 23/01/2019, bị TAND huyện Yên Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 01/2019/HSST. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù giam 48 tháng tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định thi hành án số 21/2019/QĐ-CA ngày 26/02/2019 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Ngày 23/01/2019, bị TAND huyện Yên Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 01/2019/HSST. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, theo quyết định thi hành án số 22/2019/QĐ-CA ngày 26/02/2019 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đối với bị cáo Phạm Văn T: Ngày 29/11/2018, bị TAND huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 55/2018/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/9/2019.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L và Phạm Văn T, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm:

Đối với bị cáo Nguyễn Hùng M: Ngày 10/8/2017, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị TAND huyện Hoằng Hóa tuyên phạt 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2018, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là “phạm tội 02 lần trở lên”; đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Ngày 21/6/2016, bị cáo bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2016; Ngày 28/6/2017, bị TAND huyện Hậu Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 46/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/3/2018. Tuy chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, mà thuộc trường hợp định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS;

Đối với bị cáo Phạm Văn T: Ngày 29/6/2017, bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị TAND huyện Hậu Lộc tuyên phạt 9 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 27/3/2017, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này của bị

cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

Vì vậy, cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp, gồm:

01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15 của chị Trần Thị L mượn đi, chủ sở hữu là của anh Trần Văn K; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42 của anh Mai Văn H; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27 của chị Trần Thị H; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61 của anh Mã Văn H. Các bị cáo đã bán, không thu hồi được.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn xác định, tại thời điểm bị trộm cắp, 04 xe máy trên có giá trị như sau: 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15 là 3.800.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42 là 6.550.000; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27 là 4.200.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61 là 5.460.000đ. Tổng giá trị tài sản là 20.010.000đ. Các bị hại đều yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo giá Hội đồng định giá cho bị hại là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị L, anh H, chị H, anh H số tiền là 20.010.000đ.

Chia theo phần:

Bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị L là 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*); mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Mai Văn H là 3.275.000đ (*Ba triệu hai trăm bảy lăm nghìn đồng*); mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*);

Bị cáo Nguyễn Hùng M, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Mã Văn H là 2.730.000đ (*Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*);

[6] Về vật chứng vụ án: 04 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61; vạm phá khóa và số tiền 10.000.000đ, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý theo quy định.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Hùng M 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù tại bản án số 01/2019, ngày 23/01/2019 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Nguyễn Hùng M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 72 (*Bảy mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2018.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Nguyễn Văn L 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù tại bản án số 01/2019, ngày 23/01/2019 của TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 72 (*Bảy mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/8/2018.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: Phạm Văn T 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T phải liên đới bồi thường cho chị Trần Thị L, anh Mai Văn H, chị Trần Thị H, anh Mã Văn H số tiền là 20.010.000đ (*Hai mươi triệu không trăm mười nghìn đồng*); cụ thể số tiền các bị cáo phải bồi thường là: M 10.005.000đ (*Mười triệu không trăm linh năm nghìn đồng*); L 7.275.000đ (*Bảy triệu hai trăm bảy lăm nghìn đồng*); T 2.730.000đ (*Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Chia theo phần: Bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị L là 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*); mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Mai Văn H là 3.275.000đ (*Ba triệu hai trăm bảy lăm nghìn đồng*); mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị Trần Thị H là 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*);

Bị cáo Nguyễn Hùng M, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Mã Văn H là 2.730.000đ (*Hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng*);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: 04 xe máy gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave anpha màu xanh, BKS 36G1-124.15; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave alpha màu trắng, BKS 36 G1-221.42; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu trắng, BKS 36G1-189.27; 01 xe máy nhãn hiệu Hon da Wave an pha màu xanh, BKS 36G1-119.61; vam phá khóa và số tiền 10.000.000đ, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý theo quy định.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Nguyễn Hùng M, Nguyễn Văn L, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Hùng M phải nộp 500.000đ; Nguyễn Văn L phải nộp 363.700đ; Phạm Văn T phải nộp 300.000đ.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại (chị L, chị H, anh H), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

